

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỘ CÓ LỢN BỊ BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
PHẢI TIÊU HUỖ NGÀY 23/7/2025

(Kèm theo Quyết định số: 126/QĐ - UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Đình Cương)

TT	Họ và Tên	Thôn	Loại lợn						
			Nái (con)	Trọng lượng (kg)	Thịt (con)	Trọng lượng (kg)	Con (con)	Trọng lượng (kg)	Tổng trọng lượng (kg)
1	Nguyễn Đăng Tư	Đề An	3	340					340
2	Nguyễn Thị Vui	Đề An			13	455			455
3	Phạm Thị Hồng Diệp	Đề An	1	150					150
4	Đỗ Thái Tôn	Đề An	2	398					398
5	Nguyễn Sỹ Quy	Đề An			1	55			55
6	Nguyễn Hồng Vũ	Đề An	2	170	5	100			270
7	Cao Văn Hồ	Đề An	2	394					394
8	Lê Văn Lợi	Đề An	1	120					120
9	Phạm Thị Kiều Loan	Đề An	1	120					120
10	Nguyễn Thuỳ	Đề An	2	151			11	33	184
11	Hồ Thị Bón	Kỳ Thọ Nam 1	1	110					110
12	Võ Tấn Thành	Kỳ Thọ Nam 1					4	30	30
13	Phạm Văn Hùng	Kỳ Thọ Nam 1			11	770			770
14	Nguyễn Thị Mưa	Kỳ Thọ Nam 1	1	210	2	30	5	25	265
15	Nguyễn Thị Anh	Kỳ Thọ Nam 1	2	250					250
16	Đỗ Văn Đốc	Kỳ Thọ Nam 1	1	121					121
17	Võ Thị Liên	Kỳ Thọ Nam 1	2	303					303
18	Trần Thị Nhung	Kỳ Thọ Nam 1	1	163			12	60	223
19	Trịnh Ngọc Hải	Kỳ Thọ Nam 1	1	151			1	6	157
20	Đình Văn Tâm	Kỳ Thọ Nam 1	2	363					363
21	Nguyễn Thị Tám	Kỳ Thọ Nam 1	1	91					91
22	Võ Thị Tự	Kỳ Thọ Nam 1	1	281					281

23	Huỳnh Văn Mạnh	Kỳ Thọ Nam 1			13	350			350
24	Hồ Thị Ngải	Kỳ Thọ Nam 1			2	122			122
25	Lê Hà	An Chỉ Tây			4	276			276
26	Trương Văn Dũng	An Chỉ Tây			1	68			68
27	Lê Văn Dũng	An Chỉ Tây	1	135					135
28	Cao Văn Anh	An Ba	1	120					120
29	Trần Thị Kim Tuyền	An Ba	1	237					237
30	Nguyễn Xuân Thái	An Ba	1	127					127
31	Lê Bút	Xuân Ba			1	40			40
32	Đặng Thị Thu Thủy	Xuân Ba	1	220			7	21	241
33	Đỗ Văn Dương	Xuân Ba			1	75			75
34	Phạm Thị Xê	Hòa Thọ	1	150					150
35	Nguyễn Thị Diễm	Hòa Thọ			11	550			550
36	Diệp Văn Kinh	Hòa Thọ	2	410					410
37	Nguyễn Thị Kim Ngân	Thuận Hoà	1	125					125
38	Nguyễn Thị Phương Diễm	Ba Bình	1	165					165
39	Đào Đức Tiến	Ba Bình	1	116					116
40	Hồ Thị Sế	Ba Bình	1	82					82
41	Trần Tài	Ba Bình	1	160					160
42	Lê Thị Hoa	Ba Bình	1	146					146
43	Cao Thị Lệ Thủy	Hoà Vinh			43	1820			1820
44	Nguyễn Thị Nga	Hoà Vinh			1	20			20
45	Nguyễn Thị Hiền	Hoà Vinh			1	35			35
46	Lê Thị Thu Thảo	Hoà Vinh			1	150			150
47	Nguyễn Quang Hiền	Xuân Đình	2	140					140
48	Đào Thị Bé	Xuân Đình	2	320					320
49	Cao Bi Tanh	Xuân Đình	1	215					215
50	Đàm Mận	Xuân Đình			2	111			111

51	Trần Thị Thanh Thuý	Xuân Đình	2	296					296
52	Trần Thị Hằng	Xuân Đình	1	165					165
53	Trần Thị Khảm	Xuân Đình			20	700			700
54	Nguyễn Văn Huệ	Đồng Xuân	1	170					170
55	Lê Quang Thanh	Đồng Xuân	2	390			10	120	510
56	Nguyễn Ngọc Dược	Đồng Xuân			16	350			350
57	Trần Thị Ánh Tuyết	Đồng Xuân			1	50			50
58	Phạm Thị Bích Phượng	Đồng Xuân	1	170					170
59	Trần Văn Xê	Hoà Sơn			10	750			750
60	Nguyễn Trọng Độ	Hoà Sơn	1	160					160
61	Lê Văn Khiêm	An Chi Đông	1	115					115
62	Nguyễn Đăng Vinh	Hoà Mỹ	3	485					485
63	Trần Thị Lễ	Hoà Mỹ	1	80					80
64	Nguyễn Thị Thuỷ	Hoà Mỹ	1	151					151
65	Trần Thị Kim Liên	Hoà Mỹ			9	630			630
66	Nguyễn Thị Thương	Hoà Mỹ	2	264			29	116	380
Tổng			62	9200	169	7507	79	411	17118

[illegible]

